

NGHIÊN CỨU CƠ CẤU BỆNH LÝ VÀ ĐỘ TUỔI BỆNH NHÂN TỬ VONG TẠI BỆNH VIỆN QUÂN Y 354 TỪ NĂM 2006 ĐẾN NĂM 2015

BSCKII. PHẠM MINH ĐỨC,
ThS. LÊ HỮU NHƯỢNG
Bệnh viện Quân y 354

Phản biện khoa học: TS. NGUYỄN VĂN GIANG
Phó Cục trưởng Cục Quân y

TÓM TẮT: *Mục tiêu:* Tìm hiểu cơ cấu bệnh lý và độ tuổi bệnh nhân tử vong tại Bệnh viện Quân y 354. *Đối tượng và phương pháp:* Nghiên cứu hồi cứu, mô tả 1.079 bệnh nhân tử vong nội viện, tại Bệnh viện Quân y 354, từ ngày 01/01/2006 đến 31/12/2015.

Kết quả: Bệnh nhân nam (56,16%) tử vong nhiều hơn bệnh nhân nữ (43,84%). Tỷ lệ tử vong có xu hướng tăng theo lứa tuổi, trong đó gặp nhiều nhất từ 61-80 tuổi (48,10%), thấp nhất BN dưới 40 tuổi (3,99%). Tuổi trung bình bệnh nhân tử vong hằng năm trong 10 năm tương đương nhau, ở độ tuổi từ 70-80 tuổi. Nguyên nhân gây tử vong hay gặp là do bệnh ung thư (17,52%), đột quỵ não (16,59%) và suy hô hấp do bệnh lý phổi (13,90%). 31,14% bệnh nhân tử vong có 1 bệnh kết hợp, 23,91% bệnh nhân tử vong có 2 bệnh kết hợp. 90,55% bệnh nhân tử vong do bệnh lý nội khoa, 9,45% bệnh nhân tử vong sau phẫu thuật bệnh ngoại khoa.

Từ khóa: Tử vong nội viện, cơ cấu bệnh.

ABSTRACT: Objectives: Investigation of the pathological structure and age of death patients at the Military hospital 354. **Subjects and methods:** Retrospective and descriptive study on the 1,079 death patients at the Military hospital 354, from January 1, 2006 to December 31, 2015.

Results: The rate of death male patients (56.16%) was more than death female patients (43.84%). The mortality rate had tendency to increase with the age, in which the highest rate at the age of 61-80 years (48.10%), the lowest rate aged of under 40 (3.99%). The average age of death patients every year during 10 years was similar, at the age of 70-80 years. The common causes of death were cancer (17.52%), brain stroke (16.59%) and respiratory failure due to lung disease (13.90%). There were 31.14% of death patients with 1 combined disease, 23.91% of death patients with two combined diseases. There were 90.55% of patients died due to internal diseases, 9.45% of patients died after surgical surgery.

Keywords: Death at the hospital, disease structure.

Chịu trách nhiệm nội dung: ThS. Lê Hữu Nhượng, Email: lehuunhuong@gmail.com

Ngày nhận bài: 25/02/2019; mời phản biện khoa học: 08/3/2019; chấp nhận đăng: 25/4/2019.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ.

Trong các hoạt động chuyên môn của bệnh viện, diễn biến bệnh lý của người bệnh phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Trong đó, có những yếu tố như bệnh lý chính, mức độ bệnh, số lượng bệnh mắc phải, tuổi đời... Với sự tác động của quá trình điều trị, chăm sóc, hầu hết người bệnh hồi phục sức khỏe, giảm hoặc khỏi bệnh và ra viện. Song, cũng có không ít người bệnh sức khỏe suy giảm, bệnh lý kéo dài, thậm chí không thể hồi phục và dẫn đến tử vong [1]. Tử vong trong bệnh viện là điều không mong muốn, nhưng đó là thực tế phải thừa nhận.

Những năm gần đây, số lượng bệnh nhân

(BN) đến khám bệnh và điều trị tại Bệnh viện Quân y 354 ngày một tăng; cơ cấu bệnh lý bệnh nhân thu dung điều trị có những thay đổi. Các BN tử vong nội viện chiếm một tỉ lệ nhất định với độ tuổi và cơ cấu bệnh lý cũng có xu hướng thay đổi. Tìm hiểu về độ tuổi và cơ cấu bệnh lý người bệnh tử vong nội viện giúp các thầy thuốc và nhà quản lý có cơ sở khoa học trong việc tìm ra những giải pháp nâng cao chất lượng điều trị, chăm sóc người bệnh.

Chúng tôi triển khai đề tài này nhằm làm rõ cơ cấu bệnh lý và độ tuổi các BN tử vong tại Bệnh viện Quân y 354 trong thời gian từ năm 2006 đến 2015.

2. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.

2.1. Đối tượng nghiên cứu:

1.079 BN tử vong nội viện, tại Bệnh viện Quân y 354, từ ngày 01/01/2006 đến ngày 31/12/2015, có đủ hồ sơ lưu trữ.

2.2. Phương pháp nghiên cứu:

- Thiết kế nghiên cứu: hồi cứu, mô tả.
- Phương pháp tiến hành: căn cứ vào tài liệu lưu trữ của các BN tử vong tại bệnh viện, tập hợp các bệnh án tử vong trong thời gian nghiên cứu, thống kê độ tuổi và cơ cấu bệnh lý người bệnh, phân tích, bàn luận và rút ra kết luận.
- Chỉ tiêu nghiên cứu: tuổi đời, giới tính, bệnh lý gây tử vong, cơ quan tổn thương, các bệnh lý kèm theo, các yếu tố liên quan.
- Xử lý số liệu: theo phương pháp thống kê y học thông thường.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU.

Bảng 1. BN tử vong qua các năm.

Năm	Số tử vong	Tổng thu dung	Tỉ lệ tử vong
2006	73	10.140	0,72%
2007	84	10.771	0,78%
2008	96	11.026	0,87%
2009	87	12.543	0,69%
2010	104	12.187	0,85%
2011	126	12.715	0,99%
2012	116	12.149	0,95%
2013	118	13.000	0,91%
2014	137	14.960	0,92%
2015	138	16.705	0,83%

Nhận xét: Số BN tử vong có xu hướng tăng dần, cao nhất là năm 2015 (138 BN). Năm 2011 có tỉ lệ tử vong cao nhất so với BN thu dung (0,99%).

- Tỉ lệ tử vong theo giới tính (n = 1.079):

- + Nam giới: 606 BN (56,16%).
- + Nữ giới: 473 BN (43,84%).

Nhận xét: Tỉ lệ tử vong ở BN nam giới nhiều hơn BN nữ giới.

- Độ tuổi tử vong (n = 1.079):

- + Dưới 40 tuổi: 43 BN (3,99%).
- + Từ 41-60 tuổi: 172 BN (15,94%).
- + Từ 61-80 tuổi: 519 BN (48,10%).
- + Trên 80 tuổi: 345 BN (31,97%).

Nhận xét: Tỉ lệ tử vong cao nhất ở độ tuổi BN từ 61-80 tuổi (48,10%), thấp nhất ở BN dưới 40 tuổi (3,99%).

Bảng 2. Tuổi tử vong trung bình theo năm.

Năm	Tuổi		
	Nhỏ nhất	Lớn nhất	Trung bình
2006	39	99	72,67 ± 35,29
2007	49	95	74,67 ± 27,68
2008	35	97	70,67 ± 25,58
2009	27	96	67,67 ± 52,24
2010	41	99	73,33 ± 36,28
2011	43	97	73,33 ± 28,96
2012	52	98	76,67 ± 41,85
2013	44	103	75,67 ± 34,23
2014	43	99	74,00 ± 39,29
2015	42	101	74,33 ± 29,63

Nhận xét: Tuổi trung bình BN tử vong hằng năm trong 10 năm tương đương nhau, trong độ tuổi từ 70-80 tuổi.

- Bệnh chính gây tử vong thường gặp (n = 1.079):

- + Suy hô hấp do bệnh lý phổi: 150 BN (13,90%).
- + Hen tim, phù phổi cấp: 96 BN (8,90%).
- + Sốc tim, trụy tim mạch: 114 BN (10,57%).
- + Ung thư: 189 BN (17,52%).
- + Đột quỵ não: 179 BN (16,59%).
- + Sốc nhiễm trùng nhiễm độc: 108 BN (10,01%).
- + Suy đa tạng: 94 BN (8,71%).
- + Hôn mê tăng áp lực thẩm thấu, rối loạn chuyển hóa: 89 BN (8,25%).
- + Bệnh khác: 60 BN (5,56%).

Nhận xét: Ung thư, đột quỵ não và suy hô hấp do bệnh lý phổi có tỉ lệ tử vong cao nhất (lần lượt là 17,52%, 16,59%, 13,90%).

- Bệnh kết hợp (n = 1.079):

- + Chỉ có 1 bệnh chính: 150 BN (13,90%).
- + Có 1 bệnh kết hợp: 336 BN (31,14%).
- + Có 2 bệnh kết hợp: 335 BN (31,05%).
- + Có trên 2 bệnh kết hợp: 258 BN (23,91%).

Nhận xét: Đa số BN tử vong có nhiều hơn một bệnh kết hợp.

- Nguyên nhân tử vong (n = 1.079):

- + Bệnh nội khoa: 977 BN (90,55%).
- + Sau phẫu thuật do bệnh ngoại khoa: 102 BN (9,45%).

Nhận xét: Phần lớn BN tử vong là do bệnh nội khoa, chiếm 90,45%.

4. BÀN LUẬN.

Nghiên cứu 1.079 BN tử vong trong 10 năm (từ 2006-2015), tại Bệnh viện Quân y 354, thấy số BN tử vong có xu hướng tăng dần (từ 73 BN năm 2006, tăng lên 138 BN năm 2015). Về tỉ lệ BN tử vong so với tổng thu dung trong năm, thấy số BN tử vong tăng tỉ lệ thuận với số BN thu dung điều trị nội trú của bệnh viện, trong đó, năm 2011 có tỉ lệ tử vong cao nhất (0,99%). Theo thống kê về tử vong toàn cầu, số người tử vong ngày một tăng (từ 47,5 triệu người năm 1990 lên 54,9 triệu người năm 2013) [1]. Kết quả nghiên cứu này cao hơn rất nhiều so với nghiên cứu của Nguyễn Văn Chinh tại Bệnh viện Quân y 105 (bệnh viện cùng tuyến với Bệnh viện Quân y 354) [2]:

Năm	Số tử vong	Tổng số BN	Tỉ lệ %
2010	17	18.607	0,09
2011	16	19.063	0,08
2012	8	19.006	0,04
2013	7	20.349	0,03
2014	18	22.011	0,08
2015	23	24.117	0,095
2016	27	27.081	0,099

Sở dĩ như vậy là vì vị trí của 2 bệnh viện khác nhau, Bệnh viện Quân y 354 ở trung tâm thành phố, mật độ dân số đông.

Về giới tính: BN nam (56,16%) tử vong nhiều hơn BN nữ (43,84%). Sự khác nhau về giới tính này có thể là do đặc thù của Bệnh viện Quân y 354 cũng như các bệnh viện đa khoa quân đội, chủ yếu thu dung các BN là quân nhân tại chức và hưu trí, nên tỉ lệ BN nam cũng nhiều hơn bệnh nhân nữ. Kết quả này tương tự nghiên cứu của Ngô Văn Thành (tỉ lệ tử vong của nam giới lớn hơn nữ giới) [3].

Độ tuổi tử vong: tỉ lệ tử vong có xu hướng tăng theo tuổi, gặp nhiều nhất trong độ tuổi 61-80 tuổi (48,10%), thấp nhất BN dưới 40 tuổi (3,99%). Điều này cũng phù hợp với tính chất hoạt động của Bệnh viện Quân y 354. Đây là bệnh viện đa khoa người lớn, chủ yếu thu dung điều trị cho các BN từ 18 tuổi trở lên, với cơ cấu bệnh chủ yếu là bệnh nội khoa, nên tỉ lệ tử vong cũng theo cơ cấu bệnh và độ tuổi này. Đánh giá tuổi trung bình BN tử vong hằng năm trong 10 năm, chúng tôi thấy tuổi trung bình BN tử vong hằng năm là tương đương nhau, nằm trong khoảng từ 70-80 tuổi. Kết quả này phù hợp với tuổi thọ trung bình của người Việt Nam trong các thống kê về dân số học [1].

Các nguyên nhân gây tử vong thường gặp: hay gặp nhất là bệnh ung thư (17,52%), đột quỵ não (16,59%) và suy hô hấp do bệnh lý phổi (13,90%). Kết quả này phù hợp với sự thay đổi

của cơ cấu tử vong tại các bệnh viện. Trước đây, nguyên nhân tử vong chủ yếu là do các nguyên nhân nhiễm trùng. Ngày nay, nguyên nhân nhiễm trùng có xu hướng giảm do nền y học hiện đại phát triển, ngày càng có các phương tiện chẩn đoán và điều trị sớm, đặc biệt nhiều loại kháng sinh tổng hợp mới, rất hiệu quả trong điều trị nhiễm khuẩn. Các bệnh không nhiễm trùng có xu hướng gia tăng, đặc biệt các như các bệnh chuyển hóa, tim mạch, ung thư [1], [4].

Các bệnh kết hợp: các BN tử vong thường kèm theo một hoặc nhiều bệnh mạn tính. Trong đó có 1 bệnh kết hợp là 31,14%, hai bệnh là 31,05% và trên 2 bệnh là 23,91%. Chỉ có 13,90% BN tử vong do bệnh chính và không có bệnh kết hợp. Đa số các BN tử vong trong nghiên cứu là các BN cao tuổi, nhiều bệnh mạn tính kết hợp [3].

Nguyên nhân tử vong: khảo sát liên quan giữa tỉ lệ tử vong với bệnh lý nội và ngoại khoa, chúng tôi gặp chủ yếu BN tử vong do bệnh nội khoa (90,55%) so với BN sau phẫu thuật (9,45%) bệnh ngoại khoa. Chúng tôi thấy rằng, tỉ lệ tử vong liên quan chặt chẽ tới cơ cấu thu dung và điều trị (chủ yếu là bệnh nội khoa, số lượng bệnh ngoại khoa nặng còn chưa nhiều) của Bệnh viện Quân y 354.

5. KẾT LUẬN.

Nghiên cứu 1.079 BN tử vong nội viện, có đủ hồ sơ lưu, tại Bệnh viện Quân y 354, từ ngày 01/01/2006 đến ngày 31/12/2015), kết luận:

- BN nam (56,16%) tử vong nhiều hơn BN nữ (43,84%). Tỉ lệ tử vong có xu hướng tăng theo tuổi, trong đó gặp nhiều nhất độ tuổi từ 61-80 tuổi (48,10%), thấp nhất BN dưới 40 tuổi (3,99%). Tuổi trung bình BN tử vong hằng năm trong 10 năm tương đương nhau, ở độ tuổi từ 70-80 tuổi.

- Nguyên nhân gây tử vong hay gặp là do bệnh ung thư (17,52%), đột quỵ não (16,59%) và suy hô hấp do bệnh lý phổi (13,90%). 31,14% BN tử vong có 1 bệnh kèm theo, 23,91% BN tử vong có 2 bệnh kèm theo. 90,55% BN tử vong do bệnh lý nội khoa, 9,45% BN tử vong sau phẫu thuật bệnh ngoại khoa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Tổng cục Thống kê (2011), *Dự báo Dân số Việt Nam 2009-2049*, Hà Nội, tr. 13-15.
2. Nguyễn Văn Chinh (2016), *Thống kê tỉ lệ tử vong tại Bệnh viện Quân y 105*.
3. Ngô Văn Thành và Nguyễn Thị Hương (1998), *Nhận xét tình hình BN tử vong ở Bệnh viện Bạch Mai, 1992-1996*, Công trình nghiên cứu khoa học, 2, tr. 15-20.
4. Trương Văn Luyện (2002), *Đánh giá nguyên nhân tử vong trên BN đột quỵ não cấp*, Luận văn chuyên khoa cấp II, Trường Đại học Y dược thành phố Hồ Chí Minh. □